TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SONG NGỮ CHO TRẺ EM KHMER 5 TUỔI TỈNH AN GIANG

THS. NGUYỄN VIẾT HIẾN*

TÓM TẮT

Những khó khăn trong quá trình triển khai chương trình song ngữ cho trẻ Khmer 5 tuổi là về phương pháp dạy song ngữ, về khả năng dịch tiếng Khmer – tiếng Việt của giáo viên, về kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, ...Qua việc xác định những khó khăn, Bài viết đưa ra giải pháp triển khai chương trình song ngữ cho trẻ Khmer 5 tuổi trong năm học 2015-2016.

Từ khóa: *Song ngữ, tiếng Việt, tiếng Khmer, dạy song ngữ.*

1. Đặt vấn đề

Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2009[1], dân tộc Khmer ở Việt Nam có 1,260,640 người, xếp hàng thứ 4 trong số 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Ở An Giang, trong tổng số dân 2,142,709 thì người Khmer là 90,271 người. Người Khmer sống tập trung ở vùng núi, thuộc hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Theo Niên giám thống kê của huyện Tịnh Biên năm 2013[2], cả huyện có 121,308 người, trong đó, đồng bào Khmer là 35,696 người. Số người Khmer sống tập trung nhiều nhất ở 2 xã là xã Văn Giáo và xã An Cư (85% dân số toàn xã). Tri Tôn có tổng số dân toàn huyện là 132,720 người, trong đó người Khmer chiếm 66,892 người (khoảng 40%) dân số toàn huyện. Người Khmer sống tập trung nhiều nhất ở 2 xã là xã Ô Lâm (97%) và xã An Tức (70,79%).

Nhằm giúp cho trẻ em người dân tộc Khmer giữ được tiếng nói và văn hóa của dân tộc mình, tổ chức Unicef đã chuyển giao chương trình giáo dục song ngữ trên địa bàn tỉnh An Giang dựa trên những kết quả thử nghiệm chương trình này ở tỉnh Trà Vinh. Dựa trên sự phân bố dân số Khmer ở các huyện, Sở GD&ĐT An Giang đã chọn hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn là những huyện có số dân Khmer tập trung đông nhất để triển khai thí điểm chương trình này vào năm học 2014-2015 cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Sau một năm thực hiện, bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn nhiều những thách thức khi tiếp tục triển khai chương trình này trong năm học mới 2015-2016. Bài viết phân tích thực trạng những khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình này, từ đó đề xuất giải pháp thực hiện chương trình này ở An Giang trong năm học mới, 2015-2016.

2. Thực trạng việc triển khai chương trình song ngữ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi ở tỉnh An Giang năm học 2014-2015

2.1. Giới thiệu về chương trình song ngữ ở An Giang

Đây là chương trình dành cho trẻ em 5 tuổi thuộc dân tộc Khmer ở tỉnh An Giang. Chương trình nhằm vào những mục tiêu sau:

- Triển khai và khẳng định tính khả thi của thiết kế giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ Khmer ở mầm non và tiểu học.

- Góp phần xây dựng, hoàn thiện và triển khai chính sách, chia sẻ kinh nghiệm dạy và học cho học sinh dân tộc, nhằm thúc đẩy việc sử dụng tiếng dân tộc như một giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận tới nền giáo dục cơ bản có chất lượng và bình đẳng cũng như các dịch vụ xã hội khác.

Về phương pháp tiếp cận, chương trình song ngữ chú ý những điểm sau:[3]

- Từ mầm non đến lớp 1 và lớp 2: tiếng dân tộc thiểu số (tiếng mẹ đẻ của học sinh) được dùng làm ngôn ngữ giảng dạy.

- Từ lớp 3 đến lớp 5: tiếng Việt sẽ được đưa vào cùng với tiếng mẹ đẻ làm ngôn ngữ giảng dạy.

- Hết lớp 5: học sinh sẽ có khả năng nghe, nói, đọc, viết bằng cả hai thứ tiếng, vượt qua rào cản về ngôn ngữ.

Chương trình song ngữ đang được triển khai ở An Giang là do tổ chức Unicef phối hợp với Sở GD&ĐT tỉnh An Giang thực hiện nhằm hướng tới nền giáo dục có chất lượng và bình đẳng, tạo cơ sở giúp các em học sinh dân tộc thiểu số học tốt tiếng dân tộc mình và tiếng Việt. Đây là tiền đề để các em vừa tiếp thu kiến thức phổ thông vừa góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết và phát huy bản sắc dân tộc. Kế hoạch năm học được tổ chức Unicef đưa xuống, thiết kế cho 32 tuần. Giáo viên dạy ở các lớp song

* Đại học An Giang

1. Theo Tổng cục thống kê, Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009.
2. Theo Niên giám thống kê dân số huyện Tịnh Biên năm 2013.
3. Bộ GD&ĐT, Unicef (2010), Tóm tắt chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ hướng tới nền giáo dục có chất lượng và bình đẳng, H, tr. 2.

ngữ được cung cấp giáo án song ngữ (tiếng Khmer và tiếng Việt), thơ, truyện, câu đố, trò chơi song ngữ (tiếng Khmer và tiếng Việt)(4). Tất cả những tài liệu này được chuyển giao từ chương trình song ngữ (Khmer-Việt) đã được thực hiện tại Trà Vinh từ năm học 2008-2009. Tuy nhiên, nhận thấy đặc trưng về khu vực sống của người Khmer ở An Giang khác với Trà Vinh. Cụ thể, ở An Giang, người Khmer sống tập trung với nhau tại các phum, sóc, còn ở Trà Vinh, người Khmer sống đan xen cùng người Việt. Vì thế, khi triển khai chương trình song ngữ tại An Giang, Sở GD&ĐT An Giang đã chủ động tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ Khmer vào buổi chiều. Có nghĩa là, tại các lớp song ngữ, buổi sáng trẻ học bằng tiếng Khmer, buổi chiều trẻ học bằng tiếng Việt.

Trong năm học 2014-2015, tỉnh An Giang chỉ mới triển khai thí điểm chương trình song ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên.

2.2. Thực trạng việc triển khai chương trình song ngữ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi tỉnh An Giang năm học 2014-2015

Ở huyện Tri Tôn có hai trường mẫu giáo Ô Lâm và trường mẫu giáo An Tức được chọn làm trường thí điểm để thực hiện chương trình giáo dục song ngữ cho trẻ 5 tuổi. Trường mẫu giáo Ô Lâm có 2 lớp (điểm chính có 32 trẻ, điểm phụ có 33 trẻ).Tại trường mẫu giáo An Tức có 2 lớp (điểm chính có 28 trẻ, điểm phụ có 21 trẻ).

Tại huyện Tịnh Biên, trường mẫu giáo Văn Giáo và trường mẫu giáo Sơn Ca là hai trường được chọn để thực hiện thí điểm chương trình. Trường Mẫu giáo Văn Giáo có 2 lớp, mỗi lớp có 30 trẻ.Trường mẫu giáo Sơn Ca có 1 lớp với 21 trẻ.

Trước khi triển khai chương trình này, giáo viên đã được tham dự một khóa tập huấn về tiếng Khmer trong thời gian là 25 ngày.Trong số 8 giáo viên trực tiếp dạy lớp thì có 7 giáo viên là người Khmer, 1 giáo viên là người Kinh.

Trong tài liệu nguồn chỉ có 32 tuần, vì thế các trường đã tự thiết kế thêm 3 tuần cho đủ 35 tuần như kế hoạch năm học của các trường bình thường. Ở một số tuần trong chương trình, không có hoạt động phát triển thể chất cho trẻ nên giáo viên cũng đã chủ động thêm nội dụng này vào.

Phương pháp dạy song ngữ được thực hiện giống phương pháp giảng dạy theo chương trình Giáo dục mầm non, thực hiện 1 tuần đủ 5 lĩnh vực: phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mĩ, phát triển tình cảm xã hội.

Qua một năm thực hiện thí điểm, về cơ bản trẻ đã nắm được chữ cái, chữ số bằng tiếng Khmer, trẻ biết được phong tục tập quán của dân tộc mình, hiểu được rõ ràng hơn cuộc sống của trường mẫu giáo. Về phát âm: trẻ phát âm bằng tiếng Khmer chuẩn, phát âm tiếng Việt còn lỗi về thanh điệu.Trẻ tự tin khi đến trường, lớp. Các lớp song ngữ duy trì được 100% trẻ từ đầu năm đến cuối năm.

Nhận thấy những ưu điểm hiện tại của chương trình đem lại qua 1 năm tổng kết thực hiện thí điểm tại An Giang, nhận thấy những lợi ích lâu dài hơn cho trẻ thông qua tổng kết kết quả tại Trà Vinh (bảng 1) ta có thể khẳng định giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ là phương pháp tiếp cận phù hợp hỗ trợ cho giáo dục trẻ dân tộc thiểu số.

Bảng 1: Kết quả đánh giá học sinh lớp 1 trong môn toán tại Trà Vinh[5]

Kết quả đạt được	Học sinh tham gia chương trình song ngữ	Học sinh không tham gia chương trình song ngữ
Giỏi (86-100%)	68	28
Khá (66-85%)	25	31
Trung Bình (50-65%)	06	19
Kém (30-49%)	01	09
Yếu (0-29%)	0	10

Tuy nhiên, việc tiếp tục triển khai chương trình này trong năm 2015-2016 tại An Giang cũng đang gặp những thách thức lớn.

3. Những thách thức và giải pháp thực hiện chương trình song ngữ năm học 2015-2016

3.1. Những thách thức đối với việc thực hiện chương trình song ngữ

Qua quan sát, phỏng vấn giáo viên trực tiếp giảng dạy, cán bộ quản lý cấp Trường, phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, tôi nhận thấy những thách thức còn tồn tại trong quá trình thực hiện chương trình song ngữ năm học 2015-2016 như sau:

Thứ nhất: Tài liệu nguồn có 32 tuần, vì thế nhiều giáo viên lúng túng khi phải xây dựng thêm 3 tuần cho đủ 35 tuần theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

Thứ hai: Giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp giảng dạy theo chương trình song ngữ. Giáo viên lúng túng trong việc đánh giá chuẩn 5 tuổi vì theo Bộ chuẩn 5 tuổi qui định 120 chỉ số, còn ở chương trình song ngữ chỉ có 66 chỉ số.

4. Theo Hoàng Long, Lê Anh Tuấn (2014), Tuyển chọn văn học nghệ thuật dân gian Khmer, Tài liệu tập huấn chương trình song ngữ, Viện khoa học giáo dục Việt Nam.

5. Bộ GD&ĐT, Unicef (2010), Tóm tắt chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ hướng tới nền giáo dục có chất lượng và bình đẳng, H, tr. 4.

Thứ 3: Unicef chưa hỗ trợ đồ dùng dạy học cho giáo viên cũng như đồ dùng học tập của trẻ, giáo viên gặp khó khăn về kinh phí. Trong giáo án mẫu có một số đồ dùng giáo viên khó có thể tự làm được. Các phòng học chưa được trang trí phù hợp với từng chủ đề, do đa số phòng học được thiết kế theo kiểu thông thường.

Thứ 4: Giáo viên gặp khó khăn trong việc dịch từ tiếng Khmer sang tiếng Việt để dạy cho trẻ.

Thứ 5: Dự án triển khai chương trình song ngữ tại An Giang do tổ chức Unicef hỗ trợ sẽ ngừng vào năm 2016. Giáo viên sẽ gặp khó khăn về phương pháp và kinh phí thực hiện chương trình trong những năm tới.

Thứ 6: Hiện tại, sách giáo khoa phục vụ cho việc học lớp 1 theo chương trình song ngữ chưa có.

Như vậy, mặc dù thấy rõ ưu điểm của chương trình song ngữ nhưng hiện tại, việc thực hiện chương trình này tại An Giang còn nhiều thách thức.

3.2. Giải pháp thực hiện chương trình song ngữ năm học 2015-2016

Dựa trên việc phân tích những thách thức nêu trên, dựa trên việc phân tích những ưu điểm của chương trình song ngữ mang lại và kinh nghiệm của giáo viên khi thực hiện chương trình 1 năm qua, chúng tôi đề ra giải pháp thực hiện chương trình song ngữ trong năm học 2015-2016 như sau: Tiếp tục triển khai chương trình song ngữ ở lớp mẫu giáo 5 tuổi, không triển khai ở lớp 1 cho những trẻ vừa học xong lớp mẫu giáo. Khi triển khai chương trình song ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi cần chú ý những điểm sau:

Thứ nhất: Tài liệu nguồn đưa xuống có 32 tuần, vì thế giáo viên, Ban Giám hiệu nhà trường kết hợp với Phòng Giáo dục của hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn cần xây dựng thêm 3 tuần cho đủ 35 tuần theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Nội dung chương trình xây dựng thêm để dạy trẻ cần dựa vào những đặc thù riêng về tự nhiên, văn hóa, xã hội của hai huyện.

Thứ hai: Giáo viên đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn 5 tuổi (120 chỉ số), tuy nhiên cần kết hợp 66 chỉ số cần đạt được của chương trình song ngữ để linh động trong việc đánh giá các chuẩn, chỉ số. Bên cạnh đó, cần tổ chức khóa tập huấn về phương pháp dạy song ngữ cho giáo viên trước khi vào năm học mới 2015-2016.

Thứ 3: Tổ chức Unicef hỗ trợ kinh phí cho các lớp song ngữ để giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ dùng học tập của trẻ. Giáo viên cũng cần linh động trong việc chuẩn bị đồ dùng dựa vào các nguồn lực sẵn có của địa phương. Đồng thời, đối với bộ giáo án đưa xuống, giáo viên cần xác định đấy là những giáo án để tham khảo, giáo viên cần điều chỉnh giáo án cho phù hợp.

Thứ 4: Khi dịch giữa tiếng Khmer và tiếng Việt, giáo viên nên dịch theo văn cảnh, theo nội dung. Không nên quá chú trọng đến việc dịch sát nghĩa vì tiếng địa phương ở các vùng miền khác nhau. Thậm chí trong cùng một huyện lại có nhiều cách gọi khác nhau. Giáo viên có thể tham khảo sách "Tự học chữ Khmer" của tác giả Ngô Chân Lý, sách được Bộ GD&ĐT cấp dành cho vùng Tây Nam Bộ

Thứ 5: Sách lớp 1 chưa có, vì thế không thể triển khai lớp song ngữ ở bậc tiểu học trong năm học 2015-2016 cho những trẻ vừa học qua chương trình song ngữ lớp mẫu giáo 5 tuổi, những trẻ mầm non ở các lớp song ngữ này khi lên lớp 1 sẽ được tăng cường học tiếng Việt.

4. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả của chương trình song ngữ tại An Giang, bên cạnh dựa vào những định hướng trong chương trình song ngữ do Unicef đề xuất và học hỏi kinh nghiệm của tỉnh Trà Vinh, cần chú ý đến những nét đặc thù của trẻ Khmer ở An Giang. Khi xây dựng và triển khai kế hoạch theo tuần và theo tháng, các phòng giáo dục có trẻ em dân tộc Khmer cần chú ý đến những đặc thù của địa phương để xây dựng bổ sung thêm 3 tuần cho đủ 35 tuần thống nhất như trong kế hoạch năm học của tất cả các trường mầm non hiện nay. Việc đánh giá chương trình song ngữ này ở trẻ 5 tuổi cần có sự kết hợp giữa 120 chỉ số theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và 66 chỉ số dành riêng cho chương trình song ngữ.

Tài liệu tham khảo

1. Trường Lưu (1993), Văn hóa Khmer Nam bộ, Nxb Văn hóa Dân tộc, H.

2. Hoàng Quốc (2008), Giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hiện tượng song ngữ, Thông tin khoa học Đại học An Giang, 32, tr.41-45.

3. Hoàng Quốc (2012), Khảo sát, nghiên cứu năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc Khmer trên địa bàn huyện Tịnh Biên và Tri Tôn tỉnh An Giang, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Đại học An Giang, tr. 23-25.

4. Hoàng Học (1979), Từ điển Khmer-Việt, Nxb Khoa học Xã hội, H.

5. Đinh Lê Thư (chủ biên), Trần Thanh Pôn, Nguyễn Khắc Cảnh, Đinh Lư Giang (2005), Vấn đề giáo dục vùng đồng bào Khmer đồng bằng sông Cửu Long, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.